TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số; 198/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/12/2021
V/v T chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về T chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đắc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 185/30/10, khu vực 7, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh H Giang.

Nguyên đơn ông H có mặt, bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn ông Võ Đắc H trình bày: Ông và bà Triệu Thị T chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh H Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi. Nay tình

cảm vợ chồng không còn và đã ly thân nhau từ năm 2019. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn bà Triệu Thị T.

Về con chung: Có 01 con chung, tên Võ Triệu Gia B, sinh ngày 12/11/2006, giới tính nam. Từ khi ly thân, con chung do ông H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Triệu Thị T tại đơn ý kiến (ngày 12/12/2021) trình bày: Về quan hệ hôn nhân bà đồng ý ly hôn với ông Võ Đắc H. Về con chung, bà đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà do hoàn cảnh gia đình nên bà không thể tham dự phiên tòa.

- Tại Bản ý kiến của con chung Võ Triệu Gia B thể hiện: Cháu Bảo có nguyện vọng được sống với ông bà nội sau khi cha mẹ ly hôn.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Đắc H khởi kiện bà Triệu Thị T địa chỉ khu vực 7, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh H Giang; ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật T chấp là "ly hôn và T chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung T chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đắc H và bà Triệu Thị T kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2006 đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông H và bà T có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không thể hàn gắn và cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay nguyên đơn ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T và bà T cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H ly hôn bà T là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung, tên Võ Triệu Gia B, sinh ngày 12/11/2006, giới tính nam. Nguyên đơn ông H có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và bà T thống nhất giao con chung cho ông H nuôi dưỡng; cháu B

có nguyện vọng được sống với ông bà nội sau khi cha mẹ ly hôn. Do cháu B chưa đủ tuổi trưởng thành nên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu B đang sống chung với cha và ông bà nội, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành cho bà T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do ông H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001078 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đắc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Đắc H được ly hôn với bà Triệu Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Triệu Gia B, sinh ngày 12/11/2006 (giới tính nam) cho ông Võ Đắc H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Triệu Thị T không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Triệu Thị T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do ông Võ Đắc H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Đắc H phải chịu 300.000đồng *(ba trăm*

nghìn đồng), được chuyển 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001078 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh H Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn ông Võ Đắc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Triệu Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp V;
- Cơ quan THADS Tp V;
- UBND phường V, Tp V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương